

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm căn cứ xây dựng giá các dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước để phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2026 tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá

Bà Hồ Thị Lan Mai

Khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh- Thăm dò chức năng

Điện thoại: 0389 277 089

3. Cách thức, địa chỉ nhận báo giá:

Gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ có chữ ký, đóng dấu xác nhận của đơn vị về địa chỉ: Khoa Dược – Vật tư Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, Số 140 Lê Hồng Phong, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

Yêu cầu: Hồ sơ báo giá được niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung “Báo giá dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước”.

4. Thời hạn nhận báo giá: Đến trước 17 giờ 00 phút ngày 09/02/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

6. Thư mời được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có địa chỉ: <https://cdcnghean.vn>

Bên báo giá đồng ý cho bên mời báo giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các thư báo giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia báo giá.

Số lượng mẫu và thông số chất lượng cần kiểm nghiệm trong thư mời chào giá có thể tăng hoặc giảm theo nhu cầu thực tế của Bên mời báo giá với đơn giá không thay đổi.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các thông số chất lượng trong mẫu nước cần kiểm nghiệm (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

2. Mẫu báo giá của các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm (chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm).

3. Địa điểm giao nhận mẫu: Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị./. *ctmy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hệ thống đấu thầu quốc gia;
- Ban GĐTT (để biết);
- Website CDC;
- Lưu: VT, tổ MSHCVT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đình Du



Phụ lục 1: Danh mục báo giá

(Kèm theo Thư mời số 100 /TM-KSBT ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
1	Xét nghiệm chỉ tiêu Acrylamide	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8032A:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
2	Xét nghiệm chỉ tiêu Alachlor	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 525.3:2012. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
3	Xét nghiệm chỉ tiêu Dibromoacetonitrile	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 551:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
4	Xét nghiệm chỉ tiêu Dichloroacetic acid	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 552.2:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
5	Xét nghiệm chỉ tiêu Dichloroacetonitrile	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 551:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
6	Xét nghiệm chỉ tiêu Epichlorohydrin	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
7	Xét nghiệm chỉ tiêu Formaldehyde	70	Mẫu	Phương pháp thử SMEWW 6252:2023. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
8	Xét nghiệm chỉ tiêu Monochloramine	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 551:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
9	Xét nghiệm chỉ tiêu Monochloroacetic acid	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 552.2:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
10	Xét nghiệm chỉ tiêu Nhôm (Aluminium) (Al)	70	Mẫu	Phương pháp thử TCVN 6665:2011 . Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
11	Xét nghiệm chỉ tiêu Phenol và dẫn xuất của Phenol	70	Mẫu	Phương pháp thử TCVN 6216:1996. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
12	Xét nghiệm chỉ tiêu Sunfua	70	Mẫu	Phương pháp thử SMEWW 4500-S 2- :2023. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
13	Xét nghiệm chỉ tiêu Tổng hoạt độ phóng xạ α	70	Mẫu	Phương pháp thử TCVN 6053:2011. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
14	Xét nghiệm chỉ tiêu Tổng hoạt độ phóng xạ β	70	Mẫu	Phương pháp thử TCVN 6219:2011. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
15	Xét nghiệm chỉ tiêu Trichloroacetic acid	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 552.2:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
16	Xét nghiệm chỉ tiêu Trichloroaxetonitril	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 551:1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
17	Xét nghiệm chỉ tiêu Vinyl clorua	70	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 5021A:2014. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
18	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,1,1 - Tricloroetan	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
19	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
20	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,2 - Diclorobenzen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
21	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,2 - Dicloroetan	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
22	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,2 - Dicloroeten	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
23	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,2 - Dicloropropan	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
24	Xét nghiệm chỉ tiêu 1,3 - Dichloropropen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
25	Xét nghiệm chỉ tiêu 2,4 - D	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
26	Xét nghiệm chỉ tiêu 2,4 - DB	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
27	Xét nghiệm chỉ tiêu 2,4,6 - Triclorophenol	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
28	Xét nghiệm chỉ tiêu Aldicarb	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
29	Xét nghiệm chỉ tiêu Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 536:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
30	Xét nghiệm chỉ tiêu Benzen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
31	Xét nghiệm chỉ tiêu Bromodichloromethane	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
32	Xét nghiệm chỉ tiêu Bromoform	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
33	Xét nghiệm chỉ tiêu Cacbonetraclorua	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
34	Xét nghiệm chỉ tiêu Carbofuran	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
35	Xét nghiệm chỉ tiêu Chloroform	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
36	Xét nghiệm chỉ tiêu Chlorpyrifos	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
37	Xét nghiệm chỉ tiêu Clodane	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
38	Xét nghiệm chỉ tiêu Clorotoluron	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
39	Xét nghiệm chỉ tiêu Cyanazine	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 536:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
40	Xét nghiệm chỉ tiêu DDT và các dẫn xuất	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
41	Xét nghiệm chỉ tiêu Dibromochloromethane	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
42	Xét nghiệm chỉ tiêu Dichloprop	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
43	Xét nghiệm chỉ tiêu Diclorometan	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
44	Xét nghiệm chỉ tiêu Etylbenzen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
45	Xét nghiệm chỉ tiêu Fenoprop	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
46	Xét nghiệm chỉ tiêu Hexachloro butadien	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
47	Xét nghiệm chỉ tiêu Hydroxyatrazine	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 536:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
48	Xét nghiệm chỉ tiêu Isoproturon	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
49	Xét nghiệm chỉ tiêu MCPA	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
50	Xét nghiệm chỉ tiêu Mecoprop	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
51	Xét nghiệm chỉ tiêu Methoxychlor	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đồng gói (nếu có)	Ghi chú
52	Xét nghiệm chỉ tiêu Molinate	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 536:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
53	Xét nghiệm chỉ tiêu Monoclorobenzen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
54	Xét nghiệm chỉ tiêu Pendimetalin	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
55	Xét nghiệm chỉ tiêu Permethrin	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
56	Xét nghiệm chỉ tiêu Propanil	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 8321B:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
57	Xét nghiệm chỉ tiêu Simazine	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA 536:2007. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
58	Xét nghiệm chỉ tiêu Styren	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
59	Xét nghiệm chỉ tiêu Tetracloroeten	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đồng gói (nếu có)	Ghi chú
60	Xét nghiệm chỉ tiêu Toluen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
61	Xét nghiệm chỉ tiêu Triclorobenzen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
62	Xét nghiệm chỉ tiêu Tricloroeten	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
63	Xét nghiệm chỉ tiêu Trifuralin	40	Mẫu	Phương pháp thử US EPA Method 8270E:2018. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu

T T	Danh mục hàng hóa/ dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách đóng gói (nếu có)	Ghi chú
64	Xét nghiệm chỉ tiêu Xylen	40	Mẫu	Phương pháp thử EPA 524.2,1995. Hoặc các phương pháp có giới hạn định lượng phù hợp với ngưỡng giới hạn cho phép, độ chính xác (bao gồm độ lặp và độ đúng) tương đương hoặc cao hơn	Tại đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm các thông số chất lượng trong mẫu nước		Đơn giá không đổi khi tăng/giảm số lượng mẫu
Tổng cộng 64 danh mục							

(Kèm theo Thư mời số 100 /TM-KSBT ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An)

Điện thoại:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	STT trong thư mời báo giá	Danh mục dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả dịch vụ	Địa điểm giao nhận mẫu và thực hiện dịch vụ kiểm nghiệm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền	Ghi chú
1									
2									
....									
Tổng tiền:....danh mục									

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác (nếu có).

2. Thư chào giá có hiệu lực tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày / / .

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh hoặc đăng kí hộ doanh nghiệp hoặc các tài liệu khác tương đương; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của dịch vụ xét nghiệm trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật.
- Những thông tin trong báo giá là trung thực./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:....

....., ngày tháng năm ...

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)